

# CHẾ ĐỘ BUÔN NGƯỜI CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC PHÁP Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Giác(\*)

[DẪN NHẬP: Không kể chế độ chiếm hữu nô lệ từng hiện hữu tất định trong lịch sử thế giới cổ đại, các hình thức buôn người vẫn tiếp tục tồn tại dai dẳng dưới các chế độ xã hội tiến hóa về sau, mà cao trào nhất là dòng chảy thương mại xuyên đại dương mệnh danh “Con đường nô lệ” ào ạt phát xuất từ châu Phi và tiểu lục địa Ấn Độ kết nối với điểm đến tân đại lục Mỹ châu vào lúc mở đầu thời cận đại. Ở Việt Nam, vết nhơ lịch sử này được phô bày bởi chủ nghĩa đế quốc Pháp đối với một số thuộc địa thuộc khu vực Tây Ấn Độ Dương và Nam Thái Bình Dương.

Đã 160 năm (1859 - 2019) kể từ lúc khai màn chế độ thuộc địa, chúng tôi xin được cập nhật một vài thông tin liên quan đến biến cố thời quá vãng đau thương của dân tộc]

Ngay vừa lúc đặt gót giày xâm lược lên đất Nam Kỳ, thực dân Pháp đã mưu toan cưỡng bức người Việt Nam đưa ra nước ngoài lao động khổ sai. Nhằm vào thời điểm xây dựng con kênh đào Suez trên đất Ai Cập (1859 - 1869) mà tư bản Pháp là chủ đầu tư, chính quyền thuộc địa Nam Kỳ trù liệu mộ phu Việt để đẩy nhanh tiến độ công trình, nhưng sau nhận thấy bất lợi bởi nguồn phu tại chỗ giá cả rẻ hơn. Nếu sự kiện xảy ra thì có lẽ một bộ phận không nhỏ người Việt ở Nam Kỳ đã bị thế chỗ trong tổng số 120.000 lao động khổ sai Ai Cập thiệt mạng sau khi công trình hoàn tất<sup>1</sup>.

Sau khi chiếm cứ toàn bộ Việt Nam và Đông Dương, chính quyền thực dân một mặt ra sức khai thác và bóc lột các nguồn lực tại chỗ, mặt khác cưỡng bức hoặc dụ dỗ nhân lực người Việt đưa sang các đảo quốc thuộc Ấn Độ Dương và Nam Thái Bình Dương hay còn gọi là Tân Đảo hoặc Tân Thế giới (Nouvelle Calédonie)<sup>2</sup>.

---

(\*) Tiến sĩ, Khoa KHXH&NV - Đại học Thủ Dầu Một - Bình Dương. ĐT: 0973433617.  
Email: vanjack.nguyen@gmail.com

1. Kênh đào Suez; Bách khoa toàn thư mở Wikipedia; nguồn: [https://vi.wikipedia.org/wiki/Kênh\\_đào\\_Suez](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kênh_đào_Suez); truy cập ngày 3.5.2019.

2. Nouvelle Calédonie gồm 3 thực thể: Nouvelle Calédonie, Nouvelle Hébrides, Wallis-et-Futana.

Đây là một tội ác man rợ của chủ nghĩa đế quốc Pháp mà đỉnh điểm là đem bán những lãnh tụ cùng các chiến sĩ yêu nước bị chính quyền thực dân bắt giam tại Nam Kỳ. Tội ác này bị nhân dân miền Nam Kỳ Lục tỉnh định danh bằng phương ngữ gọi là “Bán mọi bòn bon”. Nhà sử học Trần Văn Giàu mô tả kiểu buôn bán tù nhân người Việt giống như chế độ buôn nô lệ thời tiền tư bản chủ nghĩa đó như sau:

“Số là sau khi mất hết thuộc địa ở Ấn Độ thì Pháp còn giữ được vài ba đảo nhỏ ở miền Tây Ấn Độ Dương, gọi là đảo Buốc-bông (Iles Bourbons), người Việt Nam thuận miệng gọi là “đảo bòn bon”. Ở đó có đồn điền trồng nhiều mía, mà nhân công lại ít. Bọn thực dân ở đảo Buốc-bông nhờ bọn thực dân ở Sài Gòn tìm nhân công. Bọn này ở Sài Gòn ruồng bắt những nhà ái quốc lục tỉnh, hay những người bị chúng tình nghi là chống Pháp vô luận trai gái già trẻ. Tù nhân bị nhốt ở khám Thuận Kiều. Đến ngày tàu gần đi thì Pháp bỏ tù nhân vào bao bố, cột lại sắp hàng ở chợ Bến Thành (tức là chợ cũ Sài Gòn) như những hàng bao lúa, bao ngô. Rồi đại diện bọn thực dân của đảo Buốc-bông đến chọn, mặc may mặc rui, gập trai tráng thì nhờ, gập già cả cũng đành chịu, cứ mỗi bao là mấy đồng tùy theo luật cung cầu. Việc bán người tù chính trị lục tỉnh đi làm đồn điền mía ở đảo Buốc-bông (tức đảo Réunion ngày nay) hồi đó gọi là “bán mọi bòn bon”. Chế độ bán mọi bòn bon này gây lòng căm phẫn sâu sắc trong nhân dân ta. Thủ Khoa Huân là một trong những người bị đem bán, theo kiểu bán mọi bòn bon ấy”<sup>3</sup>.

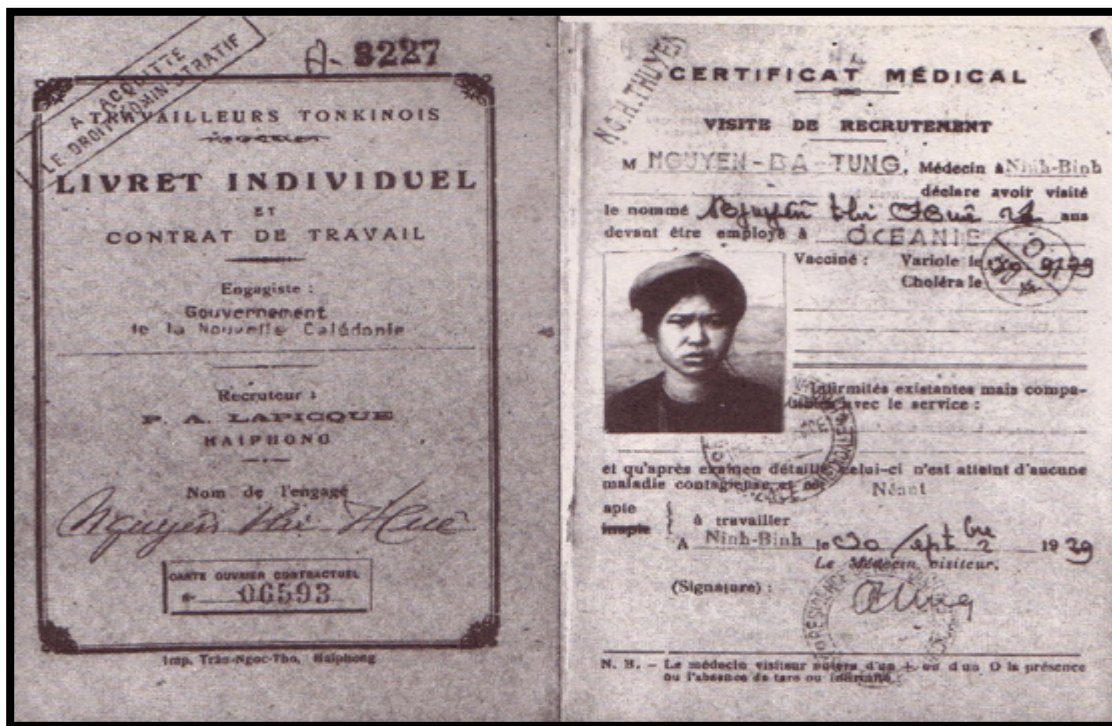
Thủ lĩnh phong trào nghĩa quân chống Pháp ở miền Đông Nam Kỳ Nguyễn Hữu Huân bị kết án 10 năm lưu đày biệt xứ vào năm 1864, nghĩa là chế độ “Bán mọi bòn bon” được chính quyền thực dân áp dụng từ rất sớm trên đất Nam Kỳ.

Một bản danh sách dài những chiến sĩ yêu nước bị chính quyền thuộc địa Nam Kỳ kết án tù khổ sai và bị đưa sang Tân Đảo hay Tân Thế Giới đày đọa vào thập niên 1860 - 1870 cho thấy có: Nguyen Van Xung (1867), Tran Van Hap (1867), Tran Van Tuong (1867), Nguyen Van Ke (1866), Tran van Lai (1865), Ho Son (1867), Le Van Dang (1868), Le Van Loi (1868), Ngo Van Xom (1868), Nguyen Van Banh (1868), Phan Van Da (1868), Tran Van Quoi (1868), Vo Van Nguon (1868), Hu Toa Dao (1869), Le Van Chu (1869), Le Van Giau (1869), Nguyen Van Khanh (1869), Nguyen Van Nhiều (1869), Nguyen Van Phuong

---

3. Trần Văn Giàu (1961), *Giai cấp công nhân Việt Nam: sự hình thành và sự phát triển của nó từ giai cấp “tự mình” đến giai cấp “cho mình”*, xuất bản lần thứ ba (có bổ sung và sửa chữa), Nxb. Sự Thật, Hà Nội, tr.51.

(1869), Nguyen Van Thai (1869), Vo Van Nghi (1869)<sup>4</sup>.... Trong đó, được biết ông Le Van Dang (Lê Văn Đàng) có một lai lịch tương đối đầy đủ: đi tàu Sybille đến Tân Thế Giới vào năm 1870 với án tù chung thân (sans pourvoi: không được khiếu nại/không được khoan hồng) vì tội cố sát một người Pháp thực dân; sinh tại Huế năm 1826, bị kết án ở Sài Gòn vào 1868, qua đời ở Ducos năm 1897<sup>5</sup>.



Sổ tùy thân của một phu mộ

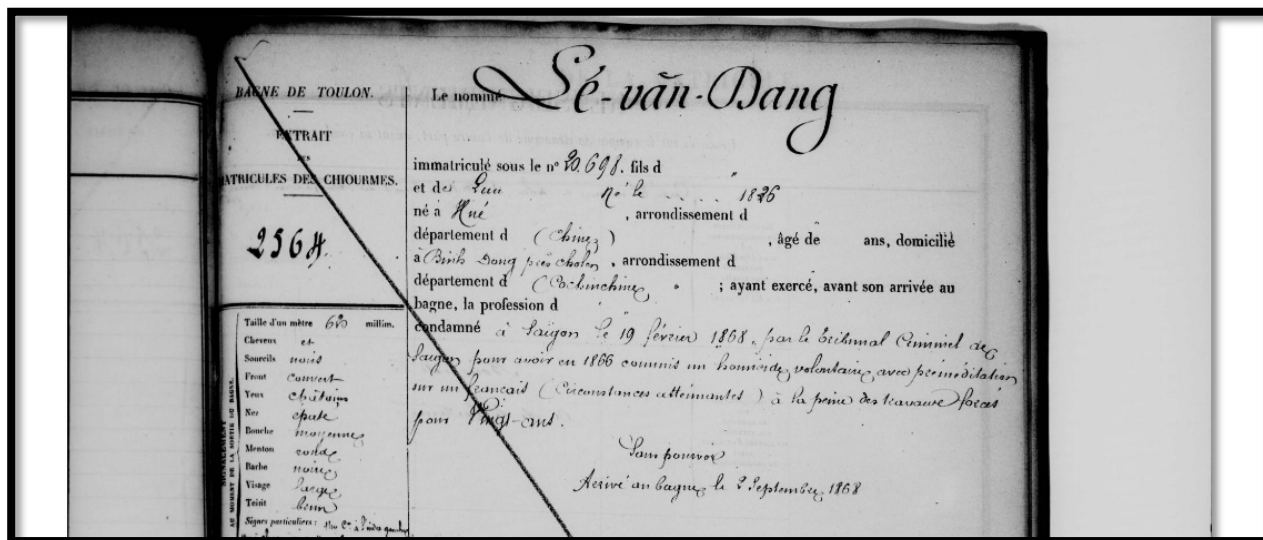
Chuyến tàu Calédonien cập bến vào ngày 16.5.1914 chở theo nhiều tù nhân thuộc các quốc gia khác nhau, trong đó có 6 người Việt Nam yêu nước, bị kết án

4. Nguyễn Cung Thông (2019), *Ký sự Noumea (New Caledonia) - Tháng 7 năm 2019*, [nghienquulichsu.com](https://nghienquulichsu.com); nguồn: <https://nghienquulichsu.com/2019/10/02/ky-su-noumea-new-caledonia-thang-7-nam-2019/>

5. Văn Khố các tỉnh hải ngoại và lãnh thổ hải ngoại thuộc Pháp (les Archives nationales d'outre-mer/ANOM);

Nguồn: [http://anom.archivesnationales.culture.gouv.fr/bagnards\\_dossiers\\_individuels/?nom=&no\\_mE\\_pouse=&prenoms=&alias=&date=&from=&to=&numMatricule=&territoire=Nouvelle-Cal%C3%A9donie&typenote=&note=&q=&order=dateAsc&start=2681&id=79482](http://anom.archivesnationales.culture.gouv.fr/bagnards_dossiers_individuels/?nom=&no_mE_pouse=&prenoms=&alias=&date=&from=&to=&numMatricule=&territoire=Nouvelle-Cal%C3%A9donie&typenote=&note=&q=&order=dateAsc&start=2681&id=79482)

tội phạm chính trị (Complot contre la sureté de l'Etat) cùng vào năm 1913, thứ tự theo danh sách gồm Bui Chi Nhuan, Ha Trieu Nguyet, Le Ngoc Lien, Nguyen Thuan Long, Pham Van Lai, Phan Trong Kien; trong đó Phan Trong Kien (Phan Trọng Kiên) được biết là người anh thứ ba của luật sư Phan Văn Trường, sinh trưởng trong một gia đình nổi tiếng có truyền thống yêu nước, từng hoạt động tích cực trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực<sup>6</sup>.



Hồ sơ tù nhân của ông Lê Văn Đàng. Nguồn:

[http://anom.archivesnationales.culture.gouv.fr/bagnards\\_dossiers\\_individuels/?nom=&nomEpouse=&prenoms=&alias=&date=&from=&to=&numMatricule=&territoire=Nouvelle-Cal%C3%A9donie&typenote=&note=&q=&order=dateAsc&start=2681&id=79482](http://anom.archivesnationales.culture.gouv.fr/bagnards_dossiers_individuels/?nom=&nomEpouse=&prenoms=&alias=&date=&from=&to=&numMatricule=&territoire=Nouvelle-Cal%C3%A9donie&typenote=&note=&q=&order=dateAsc&start=2681&id=79482)

Đến những năm cuối thế kỷ XIX, thủ đoạn buôn người trá hình với thể thức mộ phu càng được gia tăng bởi sự cấu kết giữa bọn cô-lông (colonial), tức chủ tư bản Pháp và chính quyền Đông Dương. Từ năm 1891, Toàn quyền Jules Georges Piquet (5.1889 - 4.1891) đã cho phép hãng Ballande thuộc Công ty Khai khẩn Tân Thế Giới của Pháp đem nhân công và tù nhân người Việt sang thuộc địa Nam Mỹ

6. Nguyễn Cung Thông (2019), *Tlđđ*.

Gia đình còn có người anh cả Phan Tuấn Phong (1865 - 1923) cũng hoạt động trong phong trào yêu nước, bị thực dân Pháp bắt đày ở Côn Đảo.

Trường hợp ông Lê Văn Liên đã để lại tại Tân Thế Giới một tộc danh đặc biệt bên cạnh các họ Nguyễn, Phạm, Trần, Đinh... gọi là Calé, xuất phát từ danh xưng mà cộng đồng người Việt nơi đây ngưỡng mộ ông với cách gọi Cả Lê, được Pháp ngữ hóa thành Calé trong sổ niên giám điện thoại.

và Nam Thái Bình Dương. Ngay trong năm này, ngày 14.3.1891, chiếc Chérignon cập bến Nouvelle Calédonie từ cảng Hải Phòng (Bắc Kỳ) với 791 người Việt, trong đó đại bộ phận là tù lưu đày lên tàu từ Côn Đảo, chỉ có 41 nhân công tự nguyện ghi tên và 50 người thuộc giới nữ<sup>7</sup>.

Công nhân làm việc trên các hải đảo này chỉ được nuôi cơm mà không trả lương, điều kiện sinh hoạt tồi tệ; số ít người thoát chết tại đảo cũng được hồi hương nhưng bị chết dọc đường. Ví dụ năm 1896, tàu Saint Louis chở 84 nhân công về nước thì đã có đến 25 người chết giữa biển khơi<sup>8</sup>.

Tình trạng kéo dài thời hạn lao động khổ sai của bọn chủ cô-lông khiến nhân công phẫn uất, gửi đơn kháng nghị đến Toàn quyền Đông Dương. Năm 1894, Toàn quyền Léon Jean Laurent Chavassieux (3.1894 - 10.1894) thấy chết chóc nhiều, có gửi công văn yêu cầu các chúa đảo kê khai nhưng không được trả lời.

Các năm 1895, 1896 hãng Ballande tiếp tục xin mộ phu, không chỉ cho các đảo thuộc Nam Mỹ hay Tân Đảo mà còn ở Réunion thuộc Tây Ấn Độ Dương. Theo nhu cầu lao động của các chủ cô-lông trên đảo, Toàn quyền Réunion xin gửi cho lần đầu từ 800 đến 1.200 người và những lần sau 200 người mỗi năm; riêng tàu Saint Louis chở 250 người<sup>9</sup>. Áp lực của giới tư bản về vấn đề nhân công cũng buộc Bộ Thuộc địa Pháp quốc gửi chỉ thị thúc ép chính quyền Đông Dương phải cố sức giúp bọn buôn người trong bức điện đề ngày 12.01.1898<sup>10</sup>.

Toàn quyền Paul Doumer (2.1897 - 10.1902) tường trình trong một báo cáo gửi về Pháp sau đó rằng: "... đây không phải là một cuộc kinh doanh vì lợi chung, mà là một cuộc đầu cơ; tôi cất nghĩa: khi bị chở đến Nouméa, những người An-nam được phòng Tân đảo của Sở Nội vụ ghi tên vào sổ. Người ta cho họ những quyền sở công nhân giống như sở công nhân mà ông cầm Hà Nội phát cho những người công nhân và bồi bếp làm việc ở nhà người châu Âu. Việc của nhà cầm quyền chỉ tới đây là hết... Rồi người An Nam bị nhốt lủ khủ trong một cái trại, tù tội lẫn với thường dân; phần nhiều họ còn ốm đau; họ chờ đợi những người tới mua họ. Một số cô-lông (chủ đồn điền) mua một lượt 20, 30 người; có kẻ chỉ mua

---

7. Ngô Quang Quý, *Người Việt Nam đến Tân Đảo: Chân Đẳng*, buichu.net;

Nguồn: [http://www.buichu.net/index.php?option=com\\_content&task=view&id=916&Itemid=141](http://www.buichu.net/index.php?option=com_content&task=view&id=916&Itemid=141)

8. Trần Văn Giàu (1961), *Sđđ*, tr.97.

9. Công văn của Beauchamp gửi cho Paul Doumer ngày 15.10.1898; dẫn theo: Trần Văn Giàu (1961), *Sđđ*, tr.98.

10. Trần Văn Giàu (1961), *Sđđ*, tr.98.

một người thoi, hoặc mua cả chồng lẫn vợ... Tôi biết một ông cô-lông... mua một người tù với số tiền 500 quan, người An-nam này trở thành vật sở hữu của ông; người tù này là một người bị xử khổ sai chung thân. Đối với những người tù có hạn, thì hãng Ballande ký giao kèo với các ông chủ, nhưng không có điều khoản nào nói rằng người An-nam sẽ được hồi hương nếu họ muốn. Giá mua do kẻ bán ấn định, mà kẻ bán đã bỏ túi hết, không có dành xu nào cho người bị mua. Trong số những người An-nam bị đem đi chuyển này, nhiều người chết, nhưng mà không có một cái giấy báo tin chết nào về cho Toàn quyền Đông Dương, cho gia đình của những kẻ bất hạnh. Không lương, chỉ được nuôi cơm hàng ngày; tuy vậy, chắc là những người An-nam này đã giúp nhiều việc cho sự trồng tía, bằng có là bây giờ người ta lại xin gửi thêm người An-nam sang Tân Thế giới... Và lại, chuyến gửi vừa qua xảy ra trong những điều kiện cường bạo quá chừng (dans des conditions excessives d'arbitraire). Cứ theo luật 1854, những kẻ bị xử án khổ sai thì phải bắt họ làm việc công ích nào nhọc nhằn nhất. Chỉ sau một thời gian, khi kẻ bị án được xếp lên hạng một và tỏ vẻ hối cải rõ ràng, thì khi ấy mới cho phép họ làm việc ở nhà tư nhân. Đó là chế độ assignation. Người ta tuân theo thể lệ này để đối đãi với những người Ả-rập bị tòa án Algérie xử; người ta cũng tuân theo thể lệ này để đối đãi với dân bản xứ ở xứ bảo hộ Aujouanet des Comores; nhưng mà người ta lại không theo thể lệ này để đối đãi với người An-nam... Tôi không phải không biết rằng quan toàn quyền xứ Soudan thuộc Pháp cũng có xin gửi người An-nam qua châu Phi để khai mở đất hoang..."<sup>11</sup>.

Như vậy, chế độ cai trị của thực dân Pháp tại Việt Nam hoặc không tuân thủ luật pháp, hoặc quá ư nghiệt ngã, hoặc kết hợp đồng thời cả hai.

Bản kháng nghị của nhân công người Việt Nam bị bán làm nô lệ ở Nouméa viết bằng chữ quốc ngữ đề ngày 19.11.1897 gửi về Hà Nội tố cáo: “Chúng tôi là người mộ, là người xi-vin [des civils/thường dân - TG], không phải là người tội người tù, mà chúng tôi cũng như người tội người tù, cực lắm lắm, chịu không nổi, làm thì nhiều, ăn thì ít mà chúng tôi ở mỏ không có ai giúp đỡ, trên thì trời dưới thì đất, núi mà thoi; khôn nạn lắm; nước thì độc nặng lắm; chúng tôi mới qua đặng một năm nay mà thoi mà phải chết hơn 30, 40 người rồi, mà một tí thì phải bị phạt đánh đá, đoạn phạt tiền, nên chúng tôi không có một đồng tiền nào nắm tay... Xin quan lớn đừng cho qua nữa vì xứ ấy chỉ đi mộ người mà đem lại xứ ấy, rồi đi mà bán một người 500 hay 600 phơ-răng”<sup>12</sup>.

---

11. Sở Lưu trữ Hà Nội, M1 39.901; dẫn theo: Trần Văn Giàu (1961), *Sđd*, tr.98-99.

12. Sở Lưu trữ, Hồ sơ số 3.447; dẫn theo: Trần Văn Giàu (1961), *Sđd*, tr.64-65.

Đó cũng là tiếng kêu cứu của một bộ phận dân tộc mất nước đang giãy giụa trên miệng vực vong nô.

Rõ ràng, chế độ buôn người áp dụng đối với người Việt Nam thời thuộc địa là một tội ác không thể chối cãi của chủ nghĩa đế quốc Pháp, một đế quốc mệnh danh ăn bám bí ối nhất trong lịch sử nhân loại thời kỳ nửa sau thế kỷ XIX đến nửa đầu XX.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Trần Văn Giàu (1961), *Giai cấp công nhân Việt Nam: sự hình thành và sự phát triển của nó từ giai cấp “tự mình” đến giai cấp “cho mình”*, xuất bản lần thứ ba (có bổ sung và sửa chữa), Nxb. Sự Thật, Hà Nội.
2. Kênh đào Suez; *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia*.
3. Ngô Quang Quý, *Người Việt Nam đến Tân Đảo: Chân Đăng*, buichu.net
4. Nguyễn Cung Thông (2019), *Ký sự Noumea (New Caledonia) - Tháng 7 năm 2019*, nghiencuulichsu.com
5. Văn Khố các tỉnh hải ngoại và lãnh thổ hải ngoại thuộc Pháp (les Archives nationales d’outre-mer/ANOM).